TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA
Tập 108

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không
Thời gian: Ngày 11 tháng 08 năm 2010
Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia
Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 128, bắt đầu xem hàng thứ 2 từ dưới lên, bắt đầu xem từ "điều phục chúng sanh, tuyên thuyết diệu lý", chúng ta đọc đoạn văn này:

"Điều phục chúng sanh, tuyên thuyết diệu lý. Điều là điều hòa, chúng sanh là hết thảy hữu tình. Tuyên là chỉ bày, diệu lý là lý thể thật tướng, cũng chính là tri kiến Phật trong kinh Pháp Hoa. Mở ra tri kiến Phật, chỉ bày tri kiến Phật, đó chính là tuyên thuyết diệu lý." Chúng ta xem đoạn này, đoạn này đều thuộc về hành môn thù thắng của Phổ Hiền. Đoạn trước nói với chúng ta về phá mê khai ngộ, điều này hết sức quan trọng, nếu như chúng ta mê mà không giác, chư Phật Bồ-tát tuy từ bi cũng không giúp được gì. Cho nên đem phá mê khai ngộ được đặt ở phía trước, rồi sau đó lại giáo hóa chúng ta làm thế nào lìa khổ được vui. Sự sắp đặt thứ tự này trong kinh giáo mang lại cho chúng ta khải thị rất lớn, khiến chúng ta nhớ đến trong giáo pháp Đại thừa thường nói "Phật độ người có duyên", thế nào là người có duyên? Họ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, đây là người có duyên. Điều kiện đầu tiên của người có duyên chính là họ có trí tuệ, họ có năng lực phân biệt đúng sai tà chánh, không có điều kiện này thì không thể làm được. Không có điều kiện này, Phật xuất hiện rồi, Bồ-tát xuất hiện rồi, nhưng họ không tin; Phật Bồ-tát thị hiện cho họ thấy, diễn thuyết cho họ nghe, nhưng họ nghe không hiểu, đây thật sự gọi là không có duyên, cho nên chư Phật Bồ-tát dù từ bi đến mấy cũng không gia trì được. Điều kiện phía trước đầy đủ, giác mà không mê, tiếp theo đây là kinh văn của ngày hôm nay, dùng bi trí trị khổ. Bồ-tát giúp chúng ta lìa khổ được vui, điều đầu tiên là tâm đại bi, lòng từ bi đang thúc đẩy. Từ bi này là từ trong tự tánh lưu lộ ra, là tánh đức, chỉ cần kiến tánh thì rất tự nhiên liền lưu lộ ra. Loại từ bi này là không có điều kiện, cho nên trong kinh thường nói "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi", từ là giúp người được vui, bi là giúp người lìa khổ, đều không có điều kiện. Vô duyên chính là không có điều kiện, phải là cách làm như vậy, giống như lòng yêu thương che chở của cha mẹ đối với con cái, không có điều kiện. Chư Phật Bồ-tát sau khi minh tâm kiến tánh, biết rõ hết thảy chúng sanh và chính mình là một thể, một thể thì đương nhiên sẽ

không có điều kiện để nói, cho nên gọi là đồng thể đại bi. Những lời ngài nói, chúng ta có thể tin, có thể hiểu, có thể hành.

Điều phục chúng sanh, điều là điều hòa. Cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc chúng ta rất xem trọng chữ này, hòa làm quý. Hết thảy chúng sanh cùng chung sống trên mảnh đất này, trên địa cầu này, nếu như không hòa, đó chính là tai nạn, thiên tai nhân họa đều sẽ đến. Bí quyết tối thượng để hóa giải những thiên tai nhân họa này chính là hoà, cho nên hoà làm quý. Con người hoà thì chiến tranh sẽ không còn nữa, nhân họa cũng không còn nữa; nếu con người hòa thì núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ đều hòa, thiên tai tự nhiên liền biến mất; nếu không hòa, vậy mọi rắc rối đều nảy sanh, cho nên điều hòa. Chúng sanh, ở đây nói về hết thảy chúng sanh hữu tình, trong hết thảy chúng sanh thì hữu tình là quan trọng nhất, vì sao vậy? Hữu tình có thể sanh ra biến hóa, chúng sanh vô tình là biến hóa theo, nó không biết chủ động, nó không thể chủ động, nó là ảnh hưởng theo chúng sanh hữu tình; tâm thái của chúng sanh hữu tình lương thiện thì chúng sanh vô tình cũng lương thiện theo. Chúng sanh hữu tình, hiện nay chúng ta nói là động vật, trong các loài động vật thì con người là linh nhất, con người sở dĩ khác với tất cả động vật, bởi con người có thể rõ lý, hiểu rõ đạo lý, con người biết sống thuận theo quy luật của đại tự nhiên, đây là người, thuận quy luật tự nhiên chính là thuận theo pháp tánh, đây là lương thiện.

Chúng ta xem thấy những người chân thật giác ngộ là những người nào? Người sanh trong nhất chân pháp giới, ai nấy đều đã giác ngộ, không phải là giác ngộ thông thường, là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh được nói trong giáo pháp Đại thừa, là người như vậy. Cho nên họ mới là hài hòa đúng tiêu chuẩn. Vì sao vậy? Không còn chính mình, đã phá chấp ta rồi, giống như kinh Kim Cang nói "không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả", họ ở trong cảnh giới này. Chẳng những rời khỏi hết thảy tướng hư ảo này, không còn chấp trước nữa, không còn phân biệt nữa, ngay cả ý niệm cũng không còn. Nửa phần sau của kinh Kim Cang nói "không thấy ta, không thấy người, không thấy chúng sanh, không thấy thọ giả", cái thấy đó chính là ý niệm, ý niệm đều không còn nữa, đương nhiên là một mảng hài hòa, người Trung Quốc chúng ta gọi là một bầu hòa khí, có thể thấy được ở cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Cõi Thật báo ở đâu? Trong giáo pháp Nhất thừa, Phật nói lời chân thật với chúng ta, chính ngay lúc này, chính ngay nơi này, cư dân trên địa cầu chúng ta một khi giác ngộ, xoay chuyển ý niệm, nơi này chính là cõi Thật báo trang nghiêm, nơi này chính là pháp giới nhất chân. Vì sao vậy? Nguyên lý nguyên tắc đã nhiều lần tuyên giảng với chúng ta, "hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh". Tư tưởng của chúng ta đã lệch, tư tưởng đã sai, hết thảy tai nạn liền hiện tiền; nếu tư tưởng lương thiện, nếu tư tưởng thuần chánh, hết thảy tai nạn này

liền không còn nữa. Cho nên tai nạn không phải là thật, trong mắt chư Phật Bồ-tát thì đó là hư huyễn, không phải thực tại. Đây là nói rõ tầm quan trọng của hòa.

Bởi thế, hiện tại chúng ta là phàm phu, học Phật là bước khởi đầu, bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ hòa. Người khác không hòa với ta, chúng ta phải chủ động hòa mục với họ, đây mới là đạo giải quyết vấn đề. Người khác không hòa với ta, mà ta lại muốn đối kháng với họ, vấn đề này liền nghiêm trọng rồi, đây là kết oán thù. Sau khi oán thù đã kết thì oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, đó thật sự gọi là khổ không nói thành lời. Đau khổ không chỉ một bên, cả hai bên đều đau khổ, vậy thì hà tất phải như thế! Chúng ta nhẫn nhịn một chút, cả hai bên đều có được lợi ích, tôi cũng không phiền não, mà bạn cũng chẳng có tai ương, thật sự gọi là đôi bên cùng có lợi. Cho nên cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ-tát dạy bảo chúng ta, không được xung đột với người, mọi lúc mọi nơi đều phải học nhẫn nhường. Người xưa nói với chúng ta chịu thiệt là phước, người chịu thiệt không sai, người chịu thiệt thực ra chẳng hề bị thiệt, người chiếm tiện nghi mới có tai nạn, họ thật sự chẳng chiếm được chút tiện nghi nào, người chịu thiệt mới thật sự chiếm được tiện nghi, đạo lý này rất sâu. Ở trong kinh, Phật thường xuyên nhắc nhở chúng ta, dạy bảo chúng ta, mọi nơi nhẫn, mọi nơi nhường, đừng tranh với người, biển rộng trời cao, bất luận đi đến nơi nào cũng tự tại, vì sao không chịu nhường? Nếu họ muốn địa cầu này, chúng ta liền nhường bước, liền nhường cho họ, trong vũ trụ này có biết bao nhiêu tinh cầu, tìm một nơi còn thù thắng hơn địa cầu để cư trú, chắc chắn là có. Vì sao vậy? Bởi vì bạn nhường, nhường là tánh đức, tương ưng với tánh đức, nơi chốn bạn đến càng đi sẽ càng tốt đẹp. Tranh giành mà có được thì không phải là việc tốt, cho dù họ có đạt được trọn vẹn, về sau nếu chẳng sinh bệnh thì cũng gặp tai nạn, ngày tháng trải qua không dễ dàng. Cổ thánh tiên hiền, Phật Bồ-tát dạy cho chúng ta chánh đạo, chúng ta không thể không cảm ơn, không thể không y giáo phụng hành. Tuyên là chỉ bày, tuyên là tuyên dương, dùng phương pháp gì để tuyên dương? Làm ra tấm gương cho chúng ta thấy, chúng ta phải biết học hiểu.

Cả đời này của tôi, rất nhiều đồng học đi theo tôi, thấy được việc tôi làm, tôi đã nhường ba lần. Ở Đài Loan, chúng tôi có một đạo tràng nhỏ, không lớn, có người muốn lấy, tôi tặng cho họ, chúng tôi sang Singapore; ở Mỹ cũng có đạo tràng, cũng có người muốn, tặng cho họ, hễ muốn là cho họ hết; sống ở Singapore được ba năm, đồng tu khắp nơi giúp chúng tôi mua một tòa nhà chung cư, khoảng hơn mười triệu, có người muốn chúng tôi rời khỏi Singapore, chúng tôi liền rời đi, đều tặng lại cả, rất hoan hỷ, chúng tôi di cư sang Úc, đến Úc lại càng vui vẻ. Đất đai ở Úc rất rẻ, đất đai chẳng đáng bao nhiêu tiền, vì người Úc quá ít, đất đai lại quá rộng lớn. Chúng tôi càng nhường càng thù thắng, càng nhường càng tự tại, càng nhường càng vui vẻ. Lão

tổ tiên, chư Phật Bồ-tát dạy chúng ta nhẫn nhường, đây là có niềm vui vô cùng tận ở bên trong, không ai biết được, bạn có thể y giáo phụng hành thì bạn mới có thể nếm được. Có thể nhường thì mới chung sống hòa mục với hết thảy chúng sanh, bạn không thể nhường, vậy hòa mục đó là giả, đó không phải là thật, nhất định phải có thể nhẫn nhường. Lúc mới bắt đầu học, ít nhiều vẫn còn một chút tình chấp, phải nhẫn, thật sự nhường được vài lần rồi, thì đó không còn là nhẫn nhường nữa, là lạc nhường, nhường được rất vui vẻ! Người khác chiếm hữu rồi, chiếm hữu rồi mà chúng ta vẫn còn cảm ơn, vì sao cảm ơn? Bản thân mình nhường được thì cảnh giới đã nâng cao, đức hạnh đã nâng cao, trí tuệ cũng tăng trưởng theo, làm sao có thể không cảm ơn cho được? Đồng thời đối với những người muốn chiếm giữ, họ đang ở đó làm thị hiện cho chúng ta xem, thị hiện thì có mặt tích cực, có mặt tiêu cực. Mặt tích cực thì chúng ta phải đảnh lễ, phải cung kính cúng dường, họ chiếm giữ những tài vật này để hoằng pháp lợi sanh, làm tốt hơn cả ta, ta làm sao lại không nhường? Nhường này có đại đức. Nếu là mặt tiêu cực, họ không phải làm hoằng pháp lợi sanh, họ là đi mưu cầu danh văn lợi dưỡng, họ đang diễn ra nghiệp nhân quả báo cho chúng ta xem, chúng ta cũng phải cảm ơn. Giống như họ đang diễn kịch vậy, mặt tiêu cực diễn rất sống động, nghiệp hạnh bất thiện của họ, phía sau là quả báo của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Điều này đối với chúng ta, đối với hết thảy đại chúng trong xã hội, đây là gì? Là lên lớp, đang dạy một tiết học về nhân quả báo ứng, tỉ mỉ quan sát tường tận rồi thì sẽ dừng lại hết thảy ý niệm bất thiện trong nội tâm, không dám làm nữa. Giống như năm xưa Phật-đà còn tại thế, những gì Đề-bà-đạt-đa biểu diễn, đều là Bồ-tát, đều là đại thiện tri thức, ngài từ mặt tiêu cực biểu diễn cho chúng ta xem, Thích-ca Mâu-ni Phật thì từ mặt tích cực biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta liệu có thể nói Đề-bà-đạt-đa không phải là Phật Bồ-tát chăng?

Cho nên khi đã nhìn thấu sự lý rồi, vậy sẽ thu được một kết luận, "người nào cũng là người tốt, việc nào cũng là việc tốt". Tất cả nghiệp nhân quả báo thiện ác đều ở trong một niệm của chính chúng ta, tâm hạnh của chúng ta chánh thì không có gì không chánh, dù yêu ma quỷ quái biểu hiện ở trước mặt ta thì cũng đều là chánh pháp; nếu như trong tâm chúng ta tà, chư Phật Như Lai khắp mười phương đến biểu hiện thì cũng là tà. Đây gọi là gì? Đây gọi là "hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh", ý niệm của chính mình làm chủ tất cả. Đúng như điều mà đại sư Ngẫu Ích nói, "cảnh duyên không tốt xấu", cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều không có đúng sai tà chánh tuyệt đối, không hề có, đúng sai tà chánh là ý niệm của chính mình, ý niệm của mình chánh thì không có gì không chánh, tà cũng là chánh; ý niệm của mình không chánh thì chánh cũng biến thành tà, đạo lý này phải hiểu. Sau khi hiểu rõ rồi thì tự mình mới biết, từ tu nhân cho đến chứng quả hoàn toàn phải tự mình chịu trách nhiệm, chẳng liên quan

gì đến người khác, đây là gốc rễ quan trọng trong việc dùng bi trí trị khổ của Phật Bồ-tát. Chúng ta thông qua sự dạy học này mà chân thật thể hội được, vậy bạn mới có thể lìa khổ được vui thật sự, vĩnh viễn lìa khổ, vĩnh viễn được vui, trong bất kỳ hoàn cảnh nào bạn cũng đều vui vẻ, bạn đều tự tại. Đây chính là giảng về diệu lý, lý này không thể không hiểu.

Diệu lý là gì? Lý thể thật tướng, chính là tự tánh, bên trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ chân thật và đức hạnh chân thật, cũng chính là "tri kiến Phật" được giảng trong kinh Pháp Hoa. Tri kiến Phật, tự tánh vốn thiện mà tổ tiên người Trung Quốc chúng ta nói đến, cùng với tri kiến Phật là cùng một sự việc, cùng một cảnh giới, trong Tam Tự Kinh có câu "người ban đầu, tánh vốn thiện", điều này chúng ta phải biết. Thật sự nhận thức rồi, thật sự thấu triệt rồi, đối với người tạo tác ngũ nghịch thập ác ở thế gian, bạn cũng sẽ không đi trách cứ họ, bạn biết vì sao họ lại làm những việc ác đó, rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Họ ở nơi đó diễn kịch, trên sân khấu này họ diễn vai hề, họ diễn vai phản diện, diễn cực kỳ tốt, là diễn viên hạng nhất. Người diễn vai chánh diện, giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, Khổng tử, Mạnh tử, là những diễn viên hạng nhất; người diễn vai phản diện cũng là những diễn viên hạng nhất, bạn nhìn nhận theo cách này thì tâm địa của bạn hết sức bình lặng, không nổi gợn sóng. Từ chánh diện hay từ phản diện thảy đều đạt được lợi ích, không có phản diện thì làm sao làm nổi bật được cái thiện của chánh diện, không có thiện của chánh diện thì làm sao làm nổi bật được cái ác của phản diện, chính là đạo lý này. Lục đạo luân hồi, mười pháp giới được thu gọn lại trên sân khấu, biểu diễn ra chỉ trong vài phút cho bạn xem, bạn ở nơi đây khai ngộ rồi, vậy bạn sẽ biết phải tu hành như thế nào, biết cách tự độ độ tha như thế nào, bản thân làm sao lìa khổ được vui, làm sao giúp đỡ hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui.

Tri kiến Phật, đây là lý, diệu lý. Mở ra tri kiến Phật, chỉ bày tri kiến Phật, đây chính là ý nghĩa của tuyên dương, ý nghĩa của chữ tuyên này, đó chính là tuyên dương diệu lý, đem những đạo lý huyền diệu, thâm sâu này biểu diễn ra. Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm gương cho chúng ta thấy. Tộc Thích-ca từng gặp phải một tai nạn vô cùng thảm khốc, vua Lưu Ly dẫn quân đến tiêu diệt tộc Thích-ca, dòng tộc của Thích-ca Mâu-ni Phật, trong cuộc chiến tranh này quốc gia đã bị tiêu diệt, Thích-ca Mâu-ni Phật có biết việc này hay không? Biết rất rõ ràng, rất tường tận. Phật có phương pháp nào để cứu lấy trận tai nạn này không? Ngài không có cách nào. Điều này đã minh chứng cho điều được nói trong kinh giáo, tâm - Phật - chúng sanh cả ba không khác biệt, đem câu nói này làm ra cho chúng ta xem. Phật có năng lực, có trí tuệ, có thần thông, thế nhưng nghiệp lực của chúng sanh là không thể nghĩ bàn, niệm lực của tâm không thể nghĩ bàn, ba sức mạnh này là ngang bằng nhau. Vua Lưu Ly

diệt tộc Thích-ca, nếu Thích-ca Mâu-ni Phật cũng ở trình độ giống như chúng ta hiện nay, vậy dễ giải quyết, phát động 16 vị đại quốc vương tổ chức thành một liên quân đi cứu tộc Thích-ca, liệu có được không? Được. 16 vị đại quốc vương đều là đệ tử quy y của Thích-ca Mâu-ni Phật, nếu Phật yêu cầu họ tổ chức liên quân thì là việc dễ như trở bàn tay, mọi người đều sẽ nghe lời. Phật lại không làm như thế, nguyên nhân là gì? Phật biết rõ nguyên do của trận tai nạn này, nó là oan oan tương báo, đời này ngăn chặn rồi, tương lai sẽ còn có báo ứng thảm khốc hơn, nên để cho quả báo ấy diễn ra, trả xong rồi thì sẽ hết chuyện.

Nguồn cơn của tai nạn này là gì? Nguồn cơn là từ nhiều đời nhiều kiếp về trước, chẳng phải của đời này, nghiệp nhân đã tạo trong đời quá khứ. Tộc Thích-ca này sống ở ven biển là ngư dân đánh cá, trong làng này có một cái ao nuôi cá, có một ngày vị tộc trưởng của họ đã hạ một mệnh lệnh, bảo người trong làng tháo cạn sạch nước trong ao, rồi đánh bắt toàn bộ số cá trong đó. Trong cái ao đó có hai loài cá, cá cũng có vua, chúng cũng có tổ chức riêng của mình, hai vua cá này cảm thấy người dân trong ngôi làng này quá tàn ác, giết sạch bọn họ, một con cũng không chừa, oán hận trong lòng, nhất định phải báo thù. Ở kiếp này bọn họ đều đã đầu thai vào cõi người, những người dân làng đánh cá năm xưa chính là tộc Thích-ca, còn đàn cá trong ao bị giết hại năm ấy chính là tộc của vua Lưu Ly. Họ là đến báo thù, năm xưa bạn diệt tộc của họ, thì nay họ cũng phải đến tiêu diệt lại bạn, oan oan tương báo, chẳng có cách nào tránh khỏi tai nạn này. Cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật rất rõ ràng, rất tường tận, thấy rồi chỉ biết rơi lệ, không nói một lời, khuyên mọi người hãy đi lánh nạn, ai có thể chạy thoát thì hãy cố gắng chạy ra ngoài, không có năng lực kháng cự. Có một bộ phận chạy thoát được, họ trốn sang Tây Tạng, bởi vì chỉ cần vượt qua dãy núi Himalaya, bên kia chính là Tây Tạng, một phần người thuộc tộc Thích-ca đã lánh nạn sang đó. Tộc Thích-ca này, nhờ nghe theo lời khuyên bảo của người nhà nên họ đã chạy đến vùng Hậu Tạng, sau khi đến Hậu Tạng, họ đã định cư luôn tại đó, không bao giờ quay trở về nữa. Cho nên gia tộc và hậu duệ của Thích-ca Mâu-ni Phật hiện đang ở Hậu Tạng của Trung Quốc. Câu chuyện này là do đại sư Chương Gia kể cho tôi nghe, là diễn xuất cho chúng ta thấy oan oan tương báo, nếu lòng oán hận này không thể hóa giải, vậy đời đời kiếp kiếp đều sẽ có báo thù.

Phương thức mà Thích-ca Mâu-ni Phật thực hiện chính là nhẫn nhường, bạn muốn quốc gia của chúng tôi, muốn mảnh đất này, vậy cho bạn, chúng tôi rút đi, lánh đi, một bộ phận những người không chịu đi đều bị họ giết sạch. Định nghiệp không thể chuyển, cho nên sát nghiệp quả thật quá đáng sợ! Giết người phải đền mạng, giết hại những động vật này vẫn là phải đền mạng, động vật này trong đời sau, nghiệp báo và tội báo của chúng chịu xong rồi, chúng lại đến nhân gian. Đây là điều trong

Phật pháp nói, hết thảy chúng sanh hữu tình đều là không chết, chết là thân thể, đổi cái thân thể khác mà thôi, linh hồn không chết, linh tánh không chết. Oán thù mà bạn kết với họ, chỉ cần họ niệm niệm không quên, phiền phức liền vô cùng tận! Vậy thì hà tất phải kết oán thù với người? Đây là người Trung Quốc xưa nói, chịu thiệt là phước. Bằng lòng chịu thiệt, không kết oán thù với người, tài vật của tôi, sản nghiệp của tôi mà bạn muốn đoạt lấy, thảy đều cho bạn, đều nhường cho bạn, là việc tốt, không kết oán. Không có một mảy may ý niệm oán hận nào, như vậy liền hóa giải, đây là cách làm của trí tuệ. Thích-ca Phật năm xưa đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem, tộc Thích-ca và vua Lưu Ly đang biểu diễn, chúng ta thấy Thích-ca Phật xử lý việc này như thế nào, chúng ta cần phải học. Bởi vì trong cả đời này của chúng ta việc oan oan tương báo cũng là rất nhiều, có cái trong đời quá khứ tạo, có cái do đời này không hay không biết mà tạo, gặp cảnh giới hiện tiền thì hãy nhường, hoan hoan hỷ hỷ mà nhường, tôi hoan hỷ, đối phương cũng hoan hỷ. Thế thì nói chẳng phải chúng ta đã bị thiệt thòi lớn như vậy sao? Chẳng có thiệt thòi. Họ cũng chẳng chiếm được tiện nghi, ta cũng chẳng bị thiệt thòi, trong mệnh của ta có thì muốn bỏ cũng bỏ chẳng được, bên này nhường đi thì bên kia lại đến, hơn nữa cái đến còn thù thắng hơn cái ta đã nhường, càng nhường càng thù thắng, càng nhường càng nhiều. Đây không phải là giả, đây chính là đạo lý về bố thí mà trong Phật pháp giảng cho chúng ta, càng thí càng nhiều. Thí tài được tài, thí pháp được thông minh trí tuệ, thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, chỉ cần bạn bằng lòng nhường thì bạn chắc chắn không bị thiệt. Cho nên bạn nghĩ thử xem, phía sau chịu thiệt là gì? Là phước, vậy thì đâu có chịu thiệt! Phía sau chịu thiệt không phải là họa, mà là phước, chịu thiệt lớn được phước lớn, chịu thiệt nhỏ được phước nhỏ, cái nhận được phía sau là phước. Bạn hiểu rõ đạo lý này, sau đó nói cho bạn biết một câu, người bằng lòng chịu thiệt có phước, bạn liền sẽ tin tưởng; bạn tin tưởng thì bạn mới bằng lòng chịu thiệt, bạn mới bằng lòng nhường. Cho nên Phật Bồ-tát rất từ bi làm ra tấm gương để cho chúng ta thấy, vậy thì bản thân chúng ta liền như pháp mà làm theo, trong kinh đã có tấm gương này, chúng ta đã gặp được, chúng ta liền làm, thật học. Thật học, nó thật sự có hiệu quả. Những năm trước có người hoài nghi, về sau thấy chúng tôi càng nhường càng thù thắng, họ liền tin tưởng, họ không còn hoài nghi nữa. Chẳng thể có tâm chiếm tiện nghi, tâm chiếm tiện nghi thì những gì bạn chiếm được vốn dĩ cũng là thứ trong mệnh bạn có, nhưng bạn lại dùng thủ đoạn phi pháp bất chánh, thủ đoạn thiếu đức, dùng loại thủ đoạn này mà có được thì sẽ có tai họa, chẳng phải sanh bệnh thì cũng gặp phải một số tai nạn, thứ này sẽ bám theo bạn. Do vậy, đoạn ác tu thiện là chân lý, thiên kinh địa nghĩa, không thể không tin tưởng, không thể không y giáo phụng hành. Thật sự muốn trong đời này sống được hạnh phúc viên mãn, vậy thì giáo huấn của thánh nhân quyết định không thể trái nghịch, khẳng định rằng thánh

hiền cao minh hơn chúng ta, đức hạnh của chúng ta chẳng bằng các ngài, trí tuệ của chúng ta cũng chẳng bằng các ngài, vậy thì phải nên thật thà nghe lời mà học tập theo các ngài, như vậy mới đúng.

Chúng ta lại xem tiếp, câu tiếp theo là: *"Khiến cho hết thảy hữu tình, ngộ tri kiến Phật, nhập tri kiến Phật, chính là điều phục chúng sanh vậy."* Cảnh giới này rất cao, ngộ tri kiến Phật là Bồ-tát, đã giác ngộ rồi; nhập tri kiến Phật thì thành Phật. Mục đích Phật dạy bảo chúng ta chính là ở chỗ này, hy vọng nâng cao chúng ta lên đến cảnh giới Bồ-tát, bạn khai ngộ rồi, bạn tường tận rồi, từ cảnh giới này lại nâng cao lên trên nữa, bạn đối với việc xử lý hết thảy mọi sự vật không khác gì chư Phật Như Lai, cách làm của bạn cũng giống như chư Phật Bồ-tát. Tiếp theo lại dùng một thí dụ để cho chúng ta thể hội được ý nghĩa của việc Phật thuyết pháp. *"Điều hòa dây đàn, để phát ra âm thanh chuẩn."* Đàn, cây đàn mà người Trung Quốc thời xưa gảy có loại năm dây, có loại bảy dây, bắt buộc mỗi một sợi dây đều phải điều chỉnh cho đúng, âm sắc mới hay, căng quá thì nó sẽ đứt; chùng quá thì không phát ra tiếng, nhất định phải điều chỉnh đến mức vừa vặn nhất, âm thanh chuẩn mới phát ra được. Dùng điều này để ví với tâm trạng của chúng sanh, cũng phải điều hòa nó, phải điều hòa đến trung đạo, không quá mức, cũng chẳng thể không tới, như thế âm sắc của nó mới hay, cho nên *"khiến cho khế hợp trung đạo"*. Quý vị đã thấy qua kiến trúc của Phật giáo, tại các tự viện am đường khi bạn bước vào cổng chùa thì kiến trúc đầu tiên chính là điện Thiên Vương, bạn nhìn thấy Tứ đại thiên vương, nhìn thấy Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc ở nơi đó là biểu thị từ bi, dùng hình tượng của hòa thượng Bố Đại, để cho bạn vừa bước vào cửa liền nhìn thấy. Người học Phật thì từ sáng đến tối phải giống như Bồ-tát Di-lặc luôn luôn mỉm cười như thế, vui vẻ vô cùng, bất luận là trong hoàn cảnh nào, bất luận gặp phải là người thiện hay người ác, ngài đều hoan hỷ, đều là dùng mặt cười đón người, ngài chính là đang lên lớp giảng bài cho chúng ta. Bạn thấy Đông Phương Trì Quốc thiên vương, trên tay ngài cầm cây đàn tỳ bà, đàn tỳ bà đó chính là nhạc khí có dây, nó biểu thị ý nghĩa gì? Biểu thị trung đạo, chính là điều hòa. Dây đàn tỳ bà chùng quá thì không kêu, căng quá thì đứt, nhất định phải điều chỉnh đến mức vừa vặn, chẳng quá mà cũng chẳng thiếu, nó biểu thị trung đạo. Bạn thấy danh hiệu của ngài gọi là Hộ Quốc, dùng cái gì để hộ quốc? Dùng trung đạo. Ý nghĩa này phải biết suy rộng ra, thu nhỏ phạm vi hộ quốc lại, thu nhỏ đến thân mình, hộ thân của chính mình, đây là hộ pháp, hộ pháp trước hết phải hộ chính mình, tư tưởng lời nói hành vi của bản thân phải hợp với trung đạo, người Trung Quốc xưa gọi là đạo trung dung.

Bạn xem Tứ Thư, Tứ Thư do Chu Hy biên soạn, soạn rất hay, trở thành cuốn sách nhất định phải đọc của giới trí thức Trung Quốc, do Chu Hy biên soạn. Cuốn

đầu tiên chính là Trung Dung, Trung Dung là tuyên thuyết diệu lý; Đại Học, Đại Học là nói về phương pháp, diệu lý này làm thế nào để thực hiện vào trong đời sống hằng ngày, đây là phương pháp, Đại Học là phương pháp; Luận Ngữ và Mạnh Tử là biểu diễn. Cho nên tôi xem việc biên soạn Tứ Thư, lý niệm này rất giống với kinh Hoa Nghiêm, khi đó tôi thường nghĩ, phải chăng Chu phu tử đã có được linh cảm từ kinh Hoa Nghiêm, biên soạn thành một bộ sách hay đến thế này? Rất có khả năng, tại sao vậy? Ông ấy tiếp xúc với Phật pháp quá nhiều, bấy giờ rất nhiều cao tăng đại đức đều là bạn bè. Kinh Hoa Nghiêm có lý luận, có phương pháp, 53 lần tham học phía sau là biểu diễn, Tứ Thư chính là được cấu thành từ loại lý niệm này. Trung Dung là lý luận, Đại Học là phương pháp, Khổng tử biểu diễn ra, bạn thấy ngài trong đời sống hằng ngày đều làm được rồi, đạo lý của Trung Dung, phương pháp của Đại Học, ngài thảy đều làm được, Mạnh tử cũng làm được. Khổng tử đại biểu cho thánh nhân, Mạnh Tử đại biểu cho hiền nhân, thánh hiền đều có thể đem lý luận và phương pháp này thực hiện. Phương pháp này thực hiện nơi bản thân mình, thân tâm khỏe mạnh, *bất diệc duyệt hồ* (chẳng vui vẻ lắm sao). Duyệt là gì? Vui vẻ! Trong Phật pháp chúng ta gọi là pháp hỷ sung mãn, họ được thọ dụng, người ta thật sự hạnh phúc mỹ mãn. Cá nhân thực hiện được, khẳng định gia đình họ cũng thực hiện; gia đình thực hiện, gia đình mỹ mãn; cả nhà họ thực hiện, thì ngôi làng nhỏ nơi họ sinh sống, khu vực này nhất định sẽ chịu sự cảm hóa của họ, mỗi nhà đều làm như vậy thì cả cộng đồng sẽ hòa hợp, khu vực này sẽ thái bình. Cho nên ông nói tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, sanh ra hiệu quả lớn như vậy. Cảnh giới của kinh Hoa Nghiêm trong Phật pháp rất lớn, chẳng dừng lại ở một trái đất, ảnh hưởng của nó là khắp pháp giới hư không giới, đem những đạo lý, phương pháp sống, phương pháp xử chúng (tức là chung sống với đại chúng) mà Phật đã ngộ được trong kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn thực hiện, đạo lý và phương pháp này đã được thực hiện rồi. Thiện Tài đồng tử 53 tham đã làm ra cho chúng ta thấy, bạn xem, sự thực hiện của ngài đối với quần tộc, 53 tham là các quần tộc khác nhau, già trẻ nam nữ, các ngành các nghề, tín ngưỡng khác nhau, tôn giáo khác nhau, văn hóa khác nhau, tại sao có thể chung sống với nhau tốt đẹp như vậy?

Cho nên tôi xem Tứ Thư là kinh Hoa Nghiêm bản nhỏ. Tôi thường đọc bộ sách này thì nghĩ tới, Chu phu tử là có được linh cảm từ kinh Hoa Nghiêm, đã biên soạn ra một bộ như thế này, thật hữu dụng. Triệu Phổ năm xưa tại thế, Triệu Phổ là tể tướng của Triệu Khuông Dẫn, Triệu Khuông Dẫn chính là Tống Thái Tổ, vị hoàng đế khai quốc của nhà Tống. Ông ấy nói với Tống Thái Tổ rằng, ông chỉ dùng nửa bộ Luận Ngữ là có thể giúp Triệu Khuông Dẫn bình định thiên hạ, thống nhất Trung Quốc, nửa bộ Luận Ngữ. Sau khi Triệu Khuông Dẫn qua đời, vua vô cùng hiếu thuận, mẹ của vua đã dặn rằng ngôi vị hoàng đế này không truyền lại cho con trai mà hãy

truyền lại cho em trai, vua rất nghe lời, em trai của vua chính là Tống Thái Tông. [Triệu Phổ] nói với Thái Tông: "Thần lại dùng nửa bộ Luận Ngữ còn lại để giúp bệ hạ trị thiên hạ." Rất có đạo lý, hai câu này là danh ngôn. Cho nên giáo huấn của thánh nhân là trí tuệ chân thật, tuyệt đối chẳng phải hạng phàm phu thông thường có thể so sánh được. Bất luận là tu thân, dưỡng tánh, trị gia, trị quốc, hòa hợp thế giới, đều phải hướng vào từ trung đạo, phải biết dùng trung, chẳng vượt quá mà cũng chẳng thể thiếu sót, làm đến vừa vặn thích hợp, đây chính là điều trong Phật pháp gọi là phương tiện khéo léo, phương tiện khéo léo chính là vừa vặn thích hợp.

Tiếp theo nói, *"pháp môn Tịnh độ là tri kiến Phật. Trì danh niệm Phật chính là trung đạo thong dong."* Mấy câu này nói được vô cùng hay, tại sao vậy? Pháp môn Tịnh độ là do A-di-đà Phật thiết lập, A-di-đà Phật không phải thiết lập vì chính mình, chúng ta đến phần sau sẽ đọc đến. Trong bộ kinh này có lịch sử của thế giới Cực Lạc, nói rõ thế giới Cực Lạc từ đâu mà có, là do A-di-đà Phật thiết lập. Mục đích của thiết lập là giúp đỡ chúng sanh trong lục đạo ở khắp các cõi nước Phật, chúng sanh trong lục đạo quá khổ rồi, vượt thoát lục đạo quá khó khăn, nên ngài dùng phương tiện khéo léo thiết lập nên một thế giới mới này. Thế giới Cực Lạc thật sự là một thế giới mới hưng khởi, bởi vì từ lúc thiết lập cho đến nay, về thời gian mà nói thì chỉ có 10 kiếp. 10 kiếp ở trong thời không vô tận thì nó rất chi là ngắn, đó là một thế giới mới. Mục đích là giúp đỡ những chúng sanh này, ở trong lục đạo không có cách nào đoạn được tập khí phiền não, tương đương nói ngài xây dựng một môi trường tu học hết sức lý tưởng, tiếp dẫn mọi người đến bên đó để cộng tu, đích thân A-di-đà Phật chỉ dạy, ở bên đó chỉ có một mình ngài là thầy giáo. Ở nơi đó tất cả những thứ chướng ngại chúng ta, cám dỗ chúng ta, ở trong thế giới đó chẳng những bạn không nhìn thấy, nghe cũng không nghe thấy, môi trường tốt! Tuy rằng trong a-lại-da của chính chúng ta có hạt giống bất thiện, ở nơi đó không có duyên bất thiện, nhân mà không có duyên thì sẽ không thể khởi hiện hành, nó không thể khởi tác dụng được. Cho nên là một môi trường tu học lý tưởng nhất, ngài đã dùng thời gian 5 kiếp để tạo nên. Tạo thành bằng cách nào? Hiện nay chúng ta hiểu rõ rồi, đặc biệt là nhờ nhà cơ học lượng tử cận đại đã chứng thực cho chúng ta, quả thật là có thể tạo thành được, nguyện lực của ngài trong thời gian 5 kiếp tạo thành.

Hiện nay nhà khoa học nói cho chúng ta biết, vật chất là sự việc như thế nào? Vật chất từ đâu mà có? Vật chất là tướng hư ảo do ý niệm suy nghĩ liên tục tích lũy mà sanh ra. Chúng ta thấy trong kinh Vô Lượng Thọ nói về lịch sử của thế giới Cực Lạc, là nguyện lực 48 nguyện của A-di-đà Phật, nguyện lực chẳng phải chính là niệm lực sao? Ngài tham quan 210 ức cõi nước, 210 ức là biểu pháp, không phải là con số, chính là khắp pháp giới hư không giới tất cả cõi nước chư Phật ngài đều đã đến tham

quan qua, lấy hay bỏ dở. Cho nên thế giới này của ngài là hội tập hoàn thiện những điều tốt đẹp của hết thảy thế giới chư Phật, những điều bất thiện của thế giới chư Phật thì thảy đều không có, những điều tốt đẹp thảy đều có, đều ở trong đó, là một thế giới như vậy. Chư Phật tán thán, chư Phật hoan hỷ, không có một vị Phật nào mà không khuyên những chúng sanh hữu tình ở trong khu vực giáo hoá của mình, đều dạy bảo họ niệm A-di-đà Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến nơi đó thành tựu rất nhanh, một đời liền thành Phật ngay, ở nơi khác tu hành phải mất thời gian rất dài, đến chỗ của ngài thì lại rất nhanh, là đạo lý như vậy. Cho nên nói pháp môn Tịnh độ là tri kiến Phật, câu nói này nói rất hay! Trì danh niệm Phật chính là trung đạo thong dong, chúng ta tu trung đạo như thế nào? Buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, chính là tu trung đạo. Đến được thế giới Cực Lạc thì đó là một thế giới trung đạo, là một đạo tràng trung đạo. Đoạn này là giải thích về điều kiện quan trọng bắt buộc phải có để lìa khổ được vui, chính là bạn phải rõ lý, bạn phải giữ vững trung đạo, đây là trí tuệ.

Có trí tuệ, không thể không có phước báo, phước báo là thứ mà người thế tục mong cầu, Phật Bồ-tát cũng không phản đối. Hai câu tiếp theo chính là dạy chúng ta làm sao tu phước, *"tích trữ công đức, thị hiện phước điền"*, hai câu này dạy chúng ta tu phước. Trữ là tích vậy, tích chứa, đây là tích trữ lại, bạn phải tích đức, chỉ rõ cho chúng ta về phước điền. Thế nào là phước điền? Chỗ này cũng giải thích rất hay, *"phước điền là ruộng trồng lúa ở thế gian, gọi là ruộng lúa, lấy đó làm ví dụ"*, dùng cái thí dụ này, *"nơi để chúng sanh trồng phước"*, đó gọi là ruộng phước. Phước là phải trồng, việc trồng này gọi là tu, con người nếu không biết trồng phước, phước từ đâu mà đến? Đồng tu Tịnh tông chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định không được mê tín, mê tín là sai lầm. Bạn thấy nhiều người vô tri bước vào chùa để thắp hương, nghe nói thắp nén hương đầu tiên giá tiền rất cao, đó là mê tín. Thắp hương cầu điều gì? Cầu Phật Bồ-tát phù hộ, ban phước cho họ. Phật Bồ-tát thành tham quan ô lại, tại sao vậy? Bạn đang đàm phán điều kiện với các ngài, bạn thấy Bồ-tát, ngài phù hộ cho con phát tài, hôm nay con kiếm được một triệu, con sẽ trích ra mười ngàn để cúng dường ngài. Bạn thấy đó, rất lợi hại, con kiếm một triệu, con trích ra mười ngàn đưa cho ngài, xem Phật Bồ-tát thành tham quan ô lại hết, làm sao bạn có thể cầu được phước? Bạn đang ở nơi đó tạo tội nghiệp, bạn khởi tâm động niệm đã sai rồi, làm sao có thể nhục mạ Phật Bồ-tát như vậy? Cho rằng Phật Bồ-tát cũng tham tài giống như bạn, nếu Phật Bồ-tát có bản lĩnh đó thì cần bạn làm gì? Tại sao ngài không lấy luôn một triệu, mà lại lấy mười ngàn của bạn? Ngài phải lấy cả một triệu, một đồng cũng không đưa cho bạn, làm gì có Phật Bồ-tát nào ngu ngốc đến thế? Cho nên tâm thái của chúng ta đều sai hết rồi, toàn là mê tín. Chúng ta cúng dường Phật Bồ-tát, lễ kính Phật Bồ-tát, biểu thị lòng tôn trọng và kính yêu của chúng ta đối với

các ngài, chúng ta có cầu cạnh gì nơi các ngài không? Không thể có mảy may cầu cạnh, tại sao vậy? Đó là giả, tục ngữ có câu "Bồ-tát đất qua sông, bản thân còn khó giữ", làm sao lại có thể phù hộ bạn?

Điều thật sự có thể phù hộ bạn chính là biểu pháp, hễ bạn vừa nhìn thấy hình tượng Phật Bồ-tát thì liền nghĩ đến việc mình nên học tập điều gì, phải hiểu được đạo lý này. Ta nhìn thấy tượng A-di-đà Phật, nghe thấy danh hiệu A-di-đà Phật, danh hiệu có nghĩa, bạn quán chiếu lại nghĩa của nó thì bạn có được lợi ích. Ý nghĩa của A-di-đà Phật là vô lượng giác, ta lạy A-di-đà Phật, ta tôn kính A-di-đà Phật, ta muốn học tập vô lượng giác của A-di-đà Phật, mọi việc ta đều có thể giác mà không mê, ta đã có được cái lợi ích mà A-di-đà Phật ban cho rồi. Ta không nghe danh hiệu của ngài, không nhìn tượng của ngài thì sẽ quên mất việc này, cho nên nó là nhắc nhở ta, là ý nghĩa như vậy. Lạy Bồ-tát Quán Âm, Bồ-tát Quán Âm là biểu thị cho đại từ đại bi, vừa nhìn thấy Bồ-tát Quán Âm, vừa nghe thấy danh hiệu của Bồ-tát Quán Âm, ta liền biết mình phải dùng tâm đại từ đại bi để đối người tiếp vật, đây chính là Bồ-tát phù hộ ta, chứ không phải phù hộ cho bạn thăng quan phát tài. Nhưng nếu tôi dùng tâm đại từ bi để đối nhân xử thế tiếp vật, chẳng lẽ không phát tài sao? Không thể không thăng quan sao? Chắc chắn được. Bạn có tâm thiện, bạn tích đức, tích lũy công đức, bạn sẽ đạt được quả báo này, là đạo lý như vậy. Muôn lần đừng có làm chuyện mê tín, làm chuyện mê tín thì chẳng những không có phước, mà bạn đang ở đó tạo tội nghiệp.

Các bạn xây dựng cung điện nguy nga tráng lệ, những chùa chiền này, tạo tượng Phật Bồ-tát thân bằng vàng rồi cúng dường ở trong đó, bạn đều không biết được, Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế là cả đời ngủ một đêm dưới cây, ăn một bữa giữa ngày, trên đầu không có nhà che, ngài trải qua cuộc sống như thế nào, chúng ta phải rõ ràng, phải hiểu rõ, đời sống của ngài hết sức đơn giản, có một lều tranh nhỏ thì ngài đủ rồi. Tâm của Phật là "điều phục chúng sanh, tuyên thuyết diệu lý" cho tất cả chúng sanh mà đến, là làm việc này! Chúng ta thật sự đã nghe rõ ràng, đã nghe hiểu những điều lão nhân gia ngài giảng, y giáo phụng hành, đây gọi là chân thật cúng dường. Cho nên trong kinh điển không biết đã giảng qua bao nhiêu lần, đem bảy báu trong đại thiên thế giới đi cúng dường cũng không bằng diễn nói bốn câu kệ cho người. Bốn câu kệ trong kinh Phật, diễn tức là tôi làm được rồi, biểu diễn cho người khác xem, tôi giảng cho người khác nghe, công đức đó vượt hơn cúng dường bằng bảy báu trong đại thiên thế giới. Lời này không biết đã giảng qua bao nhiêu lần rồi, chúng ta đều quên sạch sành sanh, cứ lo đúc tượng vàng, xây chùa chiền lớn, cho là có phước, cho rằng mình có công đức, sai rồi. Năm xưa Lương Võ Đế vì Phật pháp mà xây dựng 480 ngôi chùa, cúng dường hơn trăm ngàn người xuất

gia, khi gặp tổ sư Đạt-ma, ông liền khoe khoang công đức của mình. Ông nói với tổ sư Đạt-ma, ngài xem những việc tôi làm đó, công đức có lớn hay không? Tổ sư Đạt-ma đã nói một câu thành thật, nói với ông rằng chẳng có công đức gì cả. Lời này lập tức làm ông ấy tức sôi người, đúng thật là lời chẳng hợp nửa câu cũng nhiều, liền tiễn khách, về sau không bao giờ gặp mặt nữa. Tổ sư Đạt-ma nói là lời thật, không phải lời giả, ông nghe không hiểu. Cách tu đó của ông là phước báo trời người, chẳng liên quan gì đến công đức cả. Công đức là có thể giúp bạn thoát sanh tử, ra tam giới, còn việc tu phước ấy chỉ là phước báo chốn nhân gian ở đời sau kiếp sau mà thôi, điều này không thể không hiểu. Cho nên Phật đã thị hiện cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta biết phải làm thế nào để tích lũy công đức.

Hiện, hiện là thị hiện, làm ra tấm gương, tiếp nhận cúng dường của tứ chúng đồng tu, cúng dường về vật chất, việc này gọi là thị. Quả báo của họ, *"sanh ra phước thiện thế gian, như ruộng sanh ra các vật, nên gọi là ruộng phước"*. Cho nên tam bảo là phước điền, chúng ta dùng tài vật cúng Phật, cúng pháp, cúng tăng, thế nhưng bạn cần phải biết, đó là phước chân thật thì mới được. Hiện nay Phật pháp tăng đều có giả, đều có mạo danh, bạn nhất định phải nhận biết rõ ràng. Nếu bạn cúng dường nơi giả, nơi giả là sao? Nơi giả tức là họ phá hoại Phật pháp, ít nhất là họ đã phá hoại hình tượng Phật pháp; phá hoại hình tượng Phật giáo rồi mà bạn còn đi cúng dường họ, bạn đang tạo tội nghiệp, đó không phải là tu phước, đó là đang tu ác báo, điều này rất đáng sợ. Tam bảo chân thật, Phật-đà tại thế là thuần chân chẳng dối, chánh pháp của Phật, tượng pháp của Phật vẫn còn giống dáng vẻ cũ, hiện nay là thời mạt pháp. Thời mạt pháp kéo dài bao lâu? Mạt pháp đã được 1.000 năm rồi, 10.000 năm mạt pháp thì phía sau vẫn còn 9.000 năm, theo cách nói của đại đức xưa ở Trung Quốc, năm nay là năm thứ 3.037 sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ, cũng chính là mạt pháp đã được 1.037 năm, thời kỳ mạt pháp thì pháp dần dần suy vi.

Tôi học Phật, đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, dặn dò tôi phải học theo Thích-ca Mâu-ni Phật. Cuốn sách đầu tiên ngài bảo tôi đọc là Thích-ca Phổ, Thích-ca Phương Chí. Lão nhân gia nói, anh muốn học Phật, trước hết phải nhận thức rõ về Thích-ca Mâu-ni Phật, như vậy anh mới không đi sai đường. Sau khi đọc cuốn sách này, mới biết được hành nghi cả đời của Thích-ca Mâu-ni Phật, xuất thân vương tộc, cha là quốc vương, năm 19 tuổi từ bỏ vương vị, từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý của hoàng gia, ngài ra ngoài học đạo, đi tham học. Học suốt 12 năm, năm 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ thì trọn đời chính là dạy học, giảng kinh dạy học, năm 79 tuổi viên tịch, giảng kinh dạy học suốt 49 năm, tuổi thọ ở thế gian của ngài là 79 tuổi, năm ra đi ấy là 79 tuổi. Cho nên trong kinh thường nói "giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm". Cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta thấy là hình

dáng như vậy, cả đời không xây dựng đạo tràng, quanh năm ở dưới cây, ngủ một đêm dưới cây. Cả đời sống cuộc đời du hóa, chỗ ở chẳng cố định, hôm nay ở chỗ này, ngày mai lại đến nơi khác, sống cuộc đời du hóa, chẳng có ở cố định. Đây chính là nói đã buông xuống triệt để rồi, ngài cái gì cũng chẳng cần, chỉ có một mục đích, hy vọng chúng sanh đều giác ngộ, hy vọng chúng sanh đều lìa khổ, hy vọng chúng sanh đều được vui, cả đời ngài chính là một mục tiêu như vậy, một nguyện vọng như vậy, ngoài điều này ra thì không cầu mong thứ gì.

Giáo sư Phương Đông Mỹ nói cho tôi biết, tôi học triết học với thầy, thầy nói: "Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người", điều này mới sửa đổi lại quan niệm sai lầm của tôi đối với tôn giáo trước đây. Tiếp xúc với Phật pháp, thầy lại nói với tôi: Ngày nay triết học kinh Phật không nằm ở trong chùa chiền. Tôi hỏi: Vậy nằm ở đâu? Trong kinh điển. Bạn muốn học Phật, phải học từ trong kinh điển. Vào thời xưa, chùa chiền quả thực đại biểu cho Phật pháp, những người xuất gia ở trong chùa ai nấy đều là bậc có đức hạnh, có học vấn, thật sự là những người vô cùng tài giỏi. Thế nhưng hiện nay họ không học nữa, không còn học tập kinh điển, chúng ta học Phật phải học từ trong kinh điển. Chỉ thị này hết sức quan trọng, nếu như thầy không nói trước những lời này, tôi đến chùa vừa nhìn một cái, nhìn thấy không đúng như vậy, liền nảy sinh hoài nghi đối với thầy ngay, cho nên chỉ thị này hết sức rõ ràng. Cho nên ngày nay chúng ta muốn trồng ruộng phước, thật sự biết rõ ruộng phước nằm ở đâu, chúng ta thấy thế gian có rất nhiều chúng sanh nghèo khổ bệnh tật, họ mê mà không giác, chúng ta phải đi giúp đỡ họ, đó là trồng ruộng phước, cứu khổ cứu nạn. Về mặt vật chất thì tặng một số cúng dường là tích một chút phước đức, thế nhưng điều quan trọng nhất mà đừng bao giờ quên, phải giúp họ giác ngộ. Chúng ta cho họ một ít vật chất, họ rất hoan hỷ, rất cảm ơn, rất cảm tạ, nên họ sẽ rất dụng tâm ngồi xuống để nghe bạn nói vài câu. Bạn phải nói cho họ biết, ít nhất phải nói cho họ biết, chúng ta vì sao lại khổ như thế này, khổ là do tạo tác nghiệp bất thiện mà cảm vời đến, chúng ta làm sao có thể thoát khỏi nghèo khổ, vậy thì chúng ta phải thật sự tu tích phước đức.

Giả như chúng ta không có tiền, là người nghèo khổ, tôi lúc bấy giờ cũng là loại thị hiện này, tôi thời trẻ thì rất nghèo nàn, đời sống bản thân hết sức khó khăn. Đại sư Chương Gia nhìn thấy dáng vẻ này của tôi, trong đời quá khứ không tu phước, thì đời này bạn đáng phải chịu khổ, ngài dạy tôi tu bố thí tài. Tôi thưa với thầy: Đời sống của con đều rất khó khăn, con lấy đâu ra tiền mà bố thí? Thầy hỏi tôi, một xu có hay không? Một xu thì có thể, còn được. Một đồng có thể hay không? Một đồng thì hơi khiên cưỡng, nhưng vẫn được. Anh phải có tâm bố thí, bắt đầu bố thí từ một

xu, một đồng, anh phải làm thật. Tôi rất nghe lời, bởi vì tuổi tác của thầy thuộc hàng ông nội tôi, đối với hậu bối chúng tôi vô cùng yêu thương che chở, chúng tôi rất cảm ơn, biết nghe lời, liền bắt đầu bố thí từ một xu, hai xu. Một xu, hai xu thì làm sao bố thí? Lúc bấy giờ là đi dạo chùa, trước kia không có đi chùa, đi chùa để làm gì? Tìm kinh sách để đọc. Bởi vì kinh sách trên thị trường không mua được, chỉ ở trong chùa mới có, đến chùa để tìm kinh sách đọc. Trong chùa có đợt in kinh, cầm một tờ danh sách để mọi người cùng góp tiền, không có yêu cầu phải bao nhiêu, một xu, hai xu cũng được, thế là tôi liền bỏ ra một ít; lại còn có phóng sanh, đây là việc chùa chiền thường xuyên làm; có cứu tế, mọi người quyên góp một ít tiền, chúng tôi liền tùy hỷ một xu, hai xu, một đồng chỉ có một ít đó thôi. Thường xuyên làm, thường xuyên gặp, thật sự có cái tâm muốn làm, làm được ba, bốn năm thì thật sự có hiệu quả, thu nhập đã nhiều hơn, nhiều hơn thì làm nhiều hơn.

Đây là điều nói trong Phật pháp, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng phải bố thí, chẳng thể tích trữ, tích tài hại đạo. Cho nên tiền tài gọi là "của lưu thông", giống như dòng nước chảy, nó phải lưu thông, bên kia đi ra rồi thì bên đây liền vào; bên kia không thông thì bên đây cũng chẳng vào được, cho nên người xưa mới gọi nó là của lưu thông. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, có bao nhiêu liền bố thí bấy nhiêu, càng thí càng nhiều. Thật sự đúng như Khổng phu tử nói, 70 tuổi thì tùy theo tâm mong muốn mà không vượt ngoài quy củ, Khổng phu tử đạt đến cảnh giới này. Tôi năm 70 tuổi cũng gần như vậy, khi 70 tuổi hầu như là tâm tưởng sự thành, muốn làm việc gì đều thành công, cần bao nhiêu tiền mà chẳng biết được nó từ đâu tới, khiến công việc được làm thành công, cũng chẳng thừa mà cũng chẳng thiếu, tâm tưởng sự thành, bạn nói như vậy tự tại biết bao! Chân lý của Phật giáo, không chỉ là có đạo lý, còn là chân lý, bạn chỉ cần đi làm, nhất định có hiệu quả, thật sự là có cầu ắt ứng, đây là điều mà ngày trước đại sư Chương Gia dạy cho tôi, "trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng". Khi bạn có cầu mà không có cảm ứng, không phải là không ứng, bản thân bạn có nghiệp chướng, bạn tiêu trừ được nghiệp chướng, cảm ứng liền hiện tiền, đây là điều thầy dạy. Làm sao để tiêu trừ nghiệp chướng? Thầy dạy sám hối, sám hối không phải là ở trước mặt Phật Bồ-tát hối lỗi, không phải vậy, thầy nói đó là hình thức, phải thật sự sửa sai. Hình thức không quan trọng, thực chất mới quan trọng, thực chất là gì? Thực chất là không phạm lỗi lần hai, tức là sau này không tái phạm nữa. Biết mình sai rồi, sau này không bao giờ phạm phải lỗi lầm tương tự như thế nữa, đây mới gọi là sám hối thật sự, điều này mới có tác dụng, mới có thể giúp đỡ bạn có cầu ắt ứng. Nếu như sám hối trên hình thức, khóc lóc thảm thiết để sám hối, ngày mai vẫn cứ tiếp tục làm, đó là giả, đó chẳng có tác dụng gì, điều đó sẽ không có cảm ứng. Cho nên chúng ta hiểu được, Phật pháp trọng thực chất chứ không trọng hình thức, chân thật sám hối là sau không tạo nữa. Lỗi lầm chỉ có một lần, không thể có lặp lại,

vậy mới thành tựu được đức hạnh của chính mình, mới khôi phục lại được thanh tịnh bình đẳng giác của bản thân. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta, quả đức đó chính là trí tuệ, vô lượng thọ, trang nghiêm, đều ở ngay trên đề kinh của bộ kinh này.

Tiếp theo: *"Chân Giải nói: Phước điền là cúng dường Như Lai, vật thí tuy ít nhưng đạt được phước rất nhiều."* Như Lai chính là thanh tịnh bình đẳng giác của tự tánh, cũng chính là bình thường chúng ta hay nói đến cúng dường tam bảo, ở chỗ này ngài không dùng từ tam bảo, nói là Như Lai, Như Lai là tánh đức. Vật thí tuy rằng ít, nhưng phước báo rất lớn, bạn có được phước báo to lớn. Chúng ta xem thấy trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một câu chuyện nhỏ, một cô gái trẻ tuổi, xuất thân ở nông thôn, gia cảnh hết sức nghèo khó, một ngày nọ đi đến một ngôi chùa, trên người chỉ có hai xu tiền, hai xu tiền thời xưa, cô là dùng tâm chân thành, tâm cung kính đem hai xu tiền này cúng dường tam bảo. Hòa thượng trụ trì trong chùa thấy cô rất thành tâm, nên làm lễ hồi hướng cầu phước cho cô. Cô gái này ra về. Về sau được tuyển vào hậu cung làm phi tần của hoàng đế, gọi là hoàng phi. Chuyện này trôi qua nhiều năm, [cô gái] nhớ lại năm xưa từng đến ngôi chùa này cúng dường hai xu tiền, lần này báo đáp ơn Phật, cô có được phước báo lớn như vậy, được làm hoàng phi, liền mang theo ngàn lạng vàng đến chùa để cúng dường tam bảo. Cúng dường xong xuôi, lão hòa thượng vẫn còn sống, lão hòa thượng dặn dò một đệ tử làm lễ hồi hướng cho cô. Hoàng phi này trong lòng liền rất không vui, mười mấy năm trước tôi ở nơi đây cúng dường hai xu tiền, lão hòa thượng đích thân đến làm lễ hồi hướng cho tôi; bây giờ tôi mang theo nhiều vàng bạc của cải như vậy đến cúng dường, sao ngài lại chỉ phái một người đệ tử đến để làm qua quýt cho tôi? Cho nên liền chất vấn lão hòa thượng. Lão hòa thượng nói với cô, trước đây khi còn nhỏ thì hai xu tiền đó của cô là tâm chân thành, cho nên cô mới có thể có được địa vị như ngày hôm nay, cô đã làm hoàng phi. Thế nhưng ngày hôm nay cô mang đến cúng dường nhiều thế này, phước báo đó lại chẳng thể sánh bằng lần trước, phước báo lần này của cô rất nhỏ, bạn thấy được là tâm kiêu ngạo, không có chút khiêm tốn, khiêm đức. Cô ấy cũng không tệ, còn có thể tiếp thu, lúc này mới thực sự sám hối tạ tội. Cho nên việc bố thí vật phẩm đạt được phước báo nhiều ít, không nằm ở chỗ vật phẩm cúng thí nhiều ít, mà nằm ở tâm chân thành cung kính của bạn. Khi đó là chân thành cung kính, trong lòng chẳng mảy may mong cầu, đạt được phước báo lớn như vậy. Cho nên cúng dường tam bảo chúng ta nhất định phải biết.

Vào ngày nay, chúng ta cúng dường Như Lai như thế nào? Hiện nay cúng dường Như Lai, nếu như nói là bạn xây dựng chùa chiền, bạn xây cất 1.000 ngôi chùa cũng chẳng bằng bồi dưỡng được một vị pháp sư giảng kinh, người có thể hoằng

đạo, chẳng phải đạo hoằng người. Nhìn thấy những pháp sư trẻ tuổi mới xuất gia này, họ thật sự có tâm đạo, bạn phải phát tâm đến chăm sóc họ, mai sau họ thành tựu rồi, phước báo của bạn lớn, lớn không thể nghĩ bàn! Cả đời này của tôi vô cùng cảm kích quán trưởng Hàn, bà hộ trì cho tôi 30 năm, nếu không có bà chăm sóc suốt 30 năm thì chẳng có thành tựu ngày hôm nay của tôi, không có 30 năm chăm sóc của bà, có lẽ tôi đã hoàn tục rồi. Bởi vì khi đó họ ép tôi phải đi vào hai con đường, không phải là hoàn tục thì là đi làm kinh sám, trong chùa không cần pháp sư giảng kinh, chúng tôi ngay cả tìm chỗ để ở cũng tìm không ra, không cho bạn quải đơn. Nếu như chúng tôi từ bỏ việc giảng kinh để đi làm kinh sám Phật sự, mỗi một đạo tràng đều hoan nghênh, ngày nay là ở vào thời đại này. Cho nên chúng ta biết được, nếu như thật sự có được một nơi chốn nhỏ, không cần quá lớn, am tranh nhỏ cũng đều được, càng đơn giản càng tốt, có thể nuôi dưỡng tâm đạo; đời sống vật chất quá tốt rồi, tâm đạo sẽ không còn nữa. Phật dạy chúng ta, "lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy", không thể trì giới, không thể chịu khổ, vậy làm sao họ có thành tựu cho được!

Người thật sự chịu khổ, có thể trì giới, có thể y giáo phụng hành, thật ra mà nói cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh dạy học, ngài là đi tham học suốt 12 năm, học rộng nghe nhiều, là làm tấm gương cho những người gọi là phần tử tri thức ở thời nay chúng ta. Thật sự thâm nhập kinh tạng, chỉ cần một bộ kinh, một kinh thông thì hết thảy kinh thông. Một bộ kinh nếu bạn kiên trì không bỏ, bỏ ra 10 năm công phu thì bạn liền thành tựu. Bạn nói xem một bộ kinh Vô Lượng Thọ này, nếu bạn đọc tụng nó 10 năm, giảng 10 năm, thì 10 năm sau bạn chính là Vô Lượng Thọ Phật sống đến thế gian này rồi, công đức này lớn lao biết bao! Việc này so với xây 100 ngôi chùa, 1.000 ngôi chùa thì công đức đều lớn hơn, Phật giáo được tiếp nối truyền thừa. Có chùa không đạo, không thể hưng giáo. Cho nên ngày nay có đạo tràng, tôi đều khuyên bảo mọi người, những người trẻ tuổi, thật sự nhìn thấy họ có thiện căn, biết nghe lời, thì phải khuyên họ dạy học. Nền tảng học tập rất đơn giản, trước hết đem ba cái rễ của Nho Thích Đạo hoàn thành trong vòng một năm, cắm rễ cho chắc, chính là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp nhất định phải làm được, đây là lấy giới làm thầy. Bạn không làm được điều này thì không có tác dụng, là giả, dẫu cho có học vấn, nhưng không có đức hạnh thì bạn không thể làm thầy.

Ba cái rễ này đã cắm chắc xuống rồi, một bộ kinh. Hiện nay rất thuận tiện, bạn muốn nghe giảng kinh, chúng tôi có đĩa DVD ghi hình bài giảng, bạn đem bộ đĩa DVD này về nghe đi nghe lại, đừng thay đổi, 10 năm chỉ nghe một bộ kinh này. Hiện nay một buổi giảng của chúng tôi là hai tiếng đồng hồ, một ngày bạn chỉ cần nghe đúng một buổi giảng này, nghe năm lần là được 10 tiếng đồng hồ. Bạn lấy đĩa DVD

này, đĩa DVD này có thời lượng hai tiếng đồng hồ, nghe xong một lần rồi thì nghe lại lần thứ hai, nghe lại lần thứ ba, nghe đủ năm lần, một ngày được 10 tiếng đồng hồ, thời gian còn lại thì niệm Phật. Một ngày 10 tiếng đồng hồ, bạn nghe 10 năm, thông rồi. Chúng ta thường nói nghe khoảng ba, bốn năm thì bạn đắc được niệm Phật tam-muội; sáu, bảy năm thì bạn có lẽ đã khai ngộ, đến khi bạn thông bộ kinh này rồi, vậy thì tất cả kinh, những kinh chưa từng học qua, bạn vừa mở ra thì bạn liền hiểu được, một kinh thông thì tất cả kinh thông, thời gian 10 năm liền thành tựu. 10 năm này rất khổ, bạn phải thật sự có thể chịu khổ, 10 năm không thể chịu khổ thì coi như xong rồi. Tâm không dùng hai việc, toàn tâm toàn ý chuyên công một bộ kinh, ai nấy cũng đều có thành tựu. Ai là nhân tài đây? Ai cũng là nhân tài, chỉ cần chịu cắm ba cái rễ, chỉ cần chịu bỏ ra 10 năm công phu, thâm nhập một môn ở nơi kinh Vô Lượng Thọ.

Lần này tôi cũng là thấy tai nạn rất nhiều, Phật pháp suy vi, tôn giáo sa sút, nên tạm dừng kinh Hoa Nghiêm một năm, đem bộ kinh này giảng giải tỉ mỉ một lần, cung cấp tài liệu tham khảo cho những người thật sự muốn học. Thật sự muốn học, không cần phải theo tôi, theo bên cạnh tôi chẳng có tác dụng, bạn lấy đĩa DVD này thì có tác dụng, phương pháp mà tôi dạy cho bạn nếu bạn thật sự chịu làm, thì 10 năm sau sẽ thành tựu xuất chúng, người xưa Trung Quốc có câu "mười năm đèn sách, một bước thành danh", không một ai là không thành tựu. 10 năm mà có thể thành tựu được vài pháp sư thật sự biết giảng kinh, như lý như pháp, công đức đó không biết lớn đến nhường nào! Chẳng khác gì công đức cúng dường A-di-đà Phật, cúng dường Thích-ca Mâu-ni Phật, điều này không thể không biết. Nhân tài là hàng đầu, không có nhân tài thì mọi thứ đều là giả, điều này phải biết. Thật sự cúng dường nhân tài, tiền dùng rất giới hạn, vì sao vậy? Họ chịu khổ, họ không cần rất nhiều cúng dường về mặt vật chất, chỉ cần có được một hoàn cảnh an định, họ liền có thể thành tựu. Bản thân học tập tốt, tôi tin tưởng rằng học được ba năm thì họ liền có thể giảng. Khi có thể giảng thì hướng vào bên trong, đừng hướng ra bên ngoài, phải ẩn giấu tài năng, đừng cầu nổi tiếng, hễ vừa nổi tiếng thì phiền phức ngay, họ liền xong rồi, khẳng định sẽ đi xuống dốc, liền đọa lạc. Mười năm sau mới hướng ra bên ngoài, trong vòng mười năm chẳng cho phép hướng ra bên ngoài. Ở trong nhà có mấy đồng tham đạo hữu, một người, hai người, ba người đều được, đây mới gọi là chân thật bồi dưỡng nhân tài.

Chúng ta giảng đến cúng dường Như Lai, vật thí tuy ít nhưng đạt được phước rất nhiều. Tiếp theo là thí dụ, *"giống như ruộng tốt, tuy gieo trồng ít mà thu hoạch quả thực rất nhiều"*, thật sự là ý nghĩa này. Bạn đạt được phước báo rất lớn, người mà phát tâm như vậy, họ là đến tiếp nối huệ mạng Phật, họ là chân thật giúp đỡ chánh

pháp trụ lâu ở đời. Kinh Bồ-tát Bổn Hạnh có hai câu nói rằng: *"Sở dĩ Phật là phước điền, bởi vì tích trữ công đức vô thượng vậy."* Từ đây có thể biết, người không tin Phật thì họ làm sao tu phước? Tiên sinh Phương Đông Mỹ có nói một câu: "Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người", bạn không học Phật thì bạn làm sao đạt được hưởng thụ cao nhất đây? Những lời này chúng ta đều phải thường xuyên ghi nhớ. *"Các giải thích trên"*, những lời giải thích ở trên, *"đều phù hợp với kinh này"*, tương ứng với những gì được nói trong bản kinh hiện tại của chúng ta. *"Lại nữa, luận Câu-xá nói có bốn loại phước điền"*, bốn loại phước điền được giảng ở trong luận Câu-xá, thứ nhất là *"thú điền, tức là súc sanh"*, không làm tổn hại súc sanh, yêu thương bảo vệ súc sanh, đây đều là trồng phước, đây là cõi ác. Loại thứ hai là *"khổ điền, tức là người nghèo cùng khốn khổ"*, phải phát tâm chăm sóc họ. Loại thứ ba là *"ân điền"*, ân điền là "cha mẹ", phải hiếu dưỡng cha mẹ. Loại thứ tư là *"đức điền"*, đức điền là thầy, là *"hiền thánh trong tam thừa"*, A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát của Tiểu thừa, những vị này ở tại thế gian này đều là giáo hóa chúng sanh, đều là thân phận người thầy. Cho nên đây là phước điền theo nghĩa rộng.

Trong Đệ Tử Quy nói "phàm là người, đều yêu thương", thương người là phước, hại người là tội, quyết định không thể hại người. Chẳng những không thể hại người, mà cũng không thể hại vật, bạn xem bạn ngược đãi những súc sanh này là tội, con người hiện nay tạo tội quá nặng quá nặng, cho nên thế giới mới có nhiều tai nạn đến như vậy. Bạn hãy xem con người đối xử với súc sanh như thế nào? Súc sanh có thể không báo thù bạn sao? Trước đây, nhà nông chúng ta nuôi gia súc gia cầm, thí dụ như nuôi một con gà, chăm sóc nó, rất yêu thương nó, đến khi nào mới giết thịt? Ít nhất là từ nửa năm đến 10 tháng, nó thật sự lớn rồi. Bây giờ một con gà, chúng ta đến trong trại nuôi gà để xem thử, con gà đó vừa sanh ra là ở trong lồng rồi, cả đời nó chưa từng được thả xuống đất để chạy nhảy một lần nào, cả đời giống như bị ngồi tù, tâm trạng của nó thế nào? Một chút tự do cũng không có. Hằng ngày cho nó ăn, dùng cái đèn chiếu vào nó, nó chẳng thể ngủ nghỉ, để cho nó mau mập. Mất bao nhiêu thời gian thì mập lên rồi mang đi bán? Hai tuần lễ, hai tuần lễ thì mập mạp rồi. Nó ăn cái gì? Thức ăn hóa học, làm cho nó mau béo tốt, loại thịt này có thể ăn được sao? Sau khi bạn ăn vào rồi thì bạn liền đổ bệnh, đây là đối với động vật rất không nhân đạo. Nuôi một con lợn, hai tháng liền mang đi bán; thuở trước nhà nông nuôi lợn là một năm, nuôi lợn đến tháng Chạp, lúc ăn tết mới giết. Hiện nay bạn đi xem thử, một con lợn nuôi hai tháng, một con gà, một con vịt nuôi hai tuần lễ, ngược đãi động vật, bạn làm sao mà không có lỗi với chúng cho được? Cho nên tâm trạng của chúng không tốt, tham sân si của chúng rất nặng, đó chính là chúng có độc, trong thịt của chúng có độc, sau khi bạn ăn vào thì sẽ mắc một số bệnh kỳ quái, chúng báo thù bạn, bạn không thể không biết. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.